

80 Pièces
INDO-CHINOIS
516

國文論體

QUỐC VĂN LUẬN THỂ

Publié

PAR

CÁT THÀNH

LIBRAIRE

Hanoi, — 3 Rue du chanvre 3, — Hanoi

吉成書館

河內行核庸第三號

Giá bán. 0 \$ 30

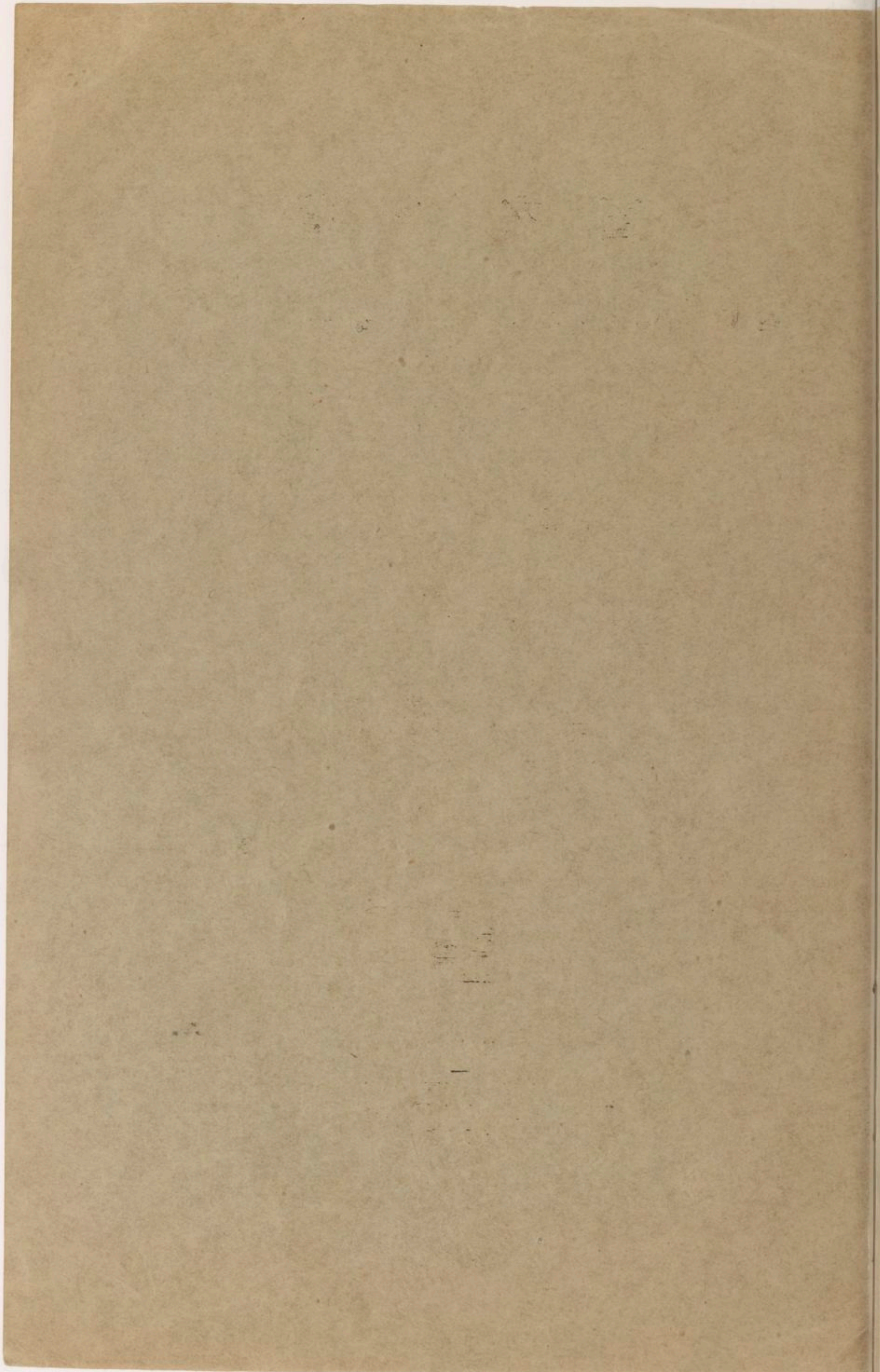


HANOI

IMPRIMERIE TONKINOISE

BACH-THÁI-BUỒI & Cie

1912



國文論體

QUỐC VĂN LUẬN THỂ

Publié

PAR

CÁT THÀNH

LIBRAIRE

Hanoi, — 3 Rue du chanvre 3, — Hanoi

吉成書館

河內行核庸第三號

Giá bán..... 0 \$ 30



HANOI

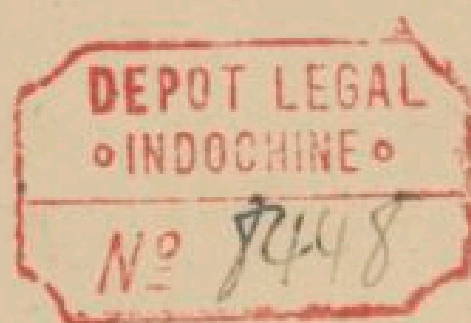
IMPRIMERIE TONKINOISE

BACH-THÁI-BUỒI & Cie

1912

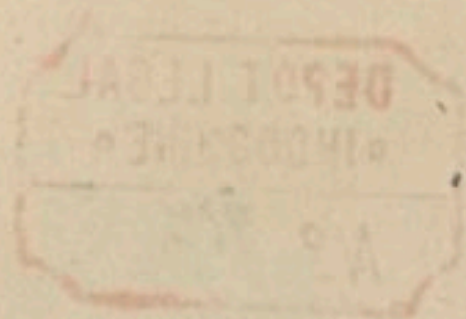
809 Ind. - Ch. Piece

516



圖書文庫

THE EAST ASIAN LIBRARY



THÀNH CÁT

LIBRARY

3 Rue de Commerce - Hanoi

古成書館

同內行校庫第 三 號

0230



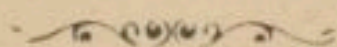
HANOI

LIBRAIRIE TONKINOISE

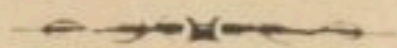
BACH-THAI-BUOI & Co

1912

MỤC LỤC



	Trang
1 ^o — Bài văn thi trường Nam-dịnh năm 1910, lục trong nhật báo ra. — Bài của quan Liêm-phóng soạn ra	3
2 ^o — Nói về việc sửa mình.	5
3 ^o — Nói về mục luân lý.	6
4 ^o — Nói về việc học.	8
5 ^o — Nói về lễ hôn-nhân.	10
6 ^o — Nói về đạo anh em.	12
7 ^o — Nói về nghĩa thầy, bạn.	13
8 ^o — Nói về việc cò bạc.	14
9 ^o — Nói về việc thuốc phiện.	16
10 ^o — Nói về việc kiện cáo.	18
11 ^o — Nói về cách làm quan.	20
12 ^o — Nói về Hội-tây	21
13 ^o — Nói về tục lệ làng.	23
14 ^o — Nói về việc đình đám.	24
15 ^o — Nói về phép vệ-sinh.	26
16 ^o — Nói về giống người và việc tiến hóa.	27
17 ^o — Bài hiền-dụ học trò.	28
18 ^o — Nói về sự lập học.	31



MỤC LỤC

1	Bài văn thi trường Nam-dinh năm 1916, học trong	3
2	Nội vụ việc sửa minh	5
3	Nội vụ việc luận lý	6
4	Nội vụ việc học	8
5	Nội vụ việc học-nhân	10
6	Nội vụ việc đạo anh em	12
7	Nội vụ việc nghĩa thầy, bạn	13
8	Nội vụ việc cơ học	14
9	Nội vụ việc thuộc phiên	16
10	Nội vụ việc kiện cáo	18
11	Nội vụ việc cách làm quan	20
12	Nội vụ việc Hội-tây	21
13	Nội vụ việc học lý-làng	23
14	Nội vụ việc duốc dân	24
15	Nội vụ việc pháp vụ-sinh	26
16	Nội vụ việc giảng người và việc tiến hóa	27
17	Bài giảng-học học trò	28
18	Nội vụ việc lập học	31

QUỐC VĂN LUẬN THỂ

1^o — Bài văn thi trường Nam-định, năm 1910,
lục trong nhật báo ra.

Bài của quan Liêm-phóng Phạm-văn-Thụ soạn ra

ĐẦU BÀI. — *Một ông quan Đại-thần về hưu tri, có một người con được bổ đi tri-phủ, lúc con sắp lên đường, thì dạy bảo con cách cư xử làm sao cho phải ?*

LUẬN

Con ôi ! trẻ cậy cha, già cậy con, sự trông cậy cũng nhiều đường, thứ nhất là phải ở sao cho trọn điều trung hiếu. Điều trung hiếu là đầu trong luân lý, những cách chính trị cũng ở đây mà ra; nhờ thánh hiền giậy lại, học để biết cách làm người, cũng có khi học để biết cách làm quan nữa.

Cha già rồi nhờ ơn triều-đình, nhờ ơn nhà-nước, nay về hưu tri, nghĩ lại lúc hàn vi, học hành khổ sở, khi ra làm quan phải lo nghĩ việc dân việc nước; trải qua cầu khó nhọc, tới đến cõi thanh nhàn, khác nào vượt bể đến bờ, không lo sự sóng gió. Thân cha được vậy cũng đã yên rồi, nhưng bụng cha cũng còn đương mong tiếc lắm. Mong gì? Mong nước ta hội này nhà nước Bảo-hộ mở mang được ích lợi, chắc có nhẽ chóng noi đến bậc văn-minh. Tiếc gì? Tiếc nay cha một tuổi một già ngồi nói được không thể đứng giậy làm được. Nhưng dân nhân-kính, trông cảnh thái bình, còn nhờ cậy về các quan tân tiến. Phúc nước ta sao, phúc nhà ta sao, sự mong mỏi sau này, con cũng có một phần chách nhậm vào đấy. Con ôi, nghe cha dạy đây: trong hàng con, mày là nhớn, mày tiếng con nhà gia-thế, lọt lòng ra đã phong lưu phú quý rồi, nào đâu là lại tẻ, nào đâu là dân tình, sợ chưa rõ hết, vậy nay đi nhậm phủ, cha vừa mừng và lại vừa lo. Lo một nỗi rằng: hạt phủ ấy là một chỗ sung yếu, bấy lâu nay tàn phá, dân sự tiêu điều, cùng quá sinh liêu, thật

là khổ cai trị đấy. Nhưng con đừng ngại khó, làm quan hề gặp phải chỗ khó, thì lại càng dễ tỏ ra cái sự hay, ví như đẵn cây, nếu không gặp khúc rắn thớ, sao phân biệt được dao sắc. Xưa nay dân nào chả trị được, khéo cư xử cốt ở như mình.

Phép làm quan có ba điều : 1° thanh liêm ; 2° cẩn thận ; 3° siêng năng. Con hãy lấy những điều ấy sửa mình con trước, rồi xuy ra ở với dân sự phải cho công bằng, có ân, có uy, để người ta biết mến biết phục ; ở với quan trên phải cho được thể, đừng kiêu, đừng nịnh, để các ngài vừa trọng vừa thương. Nhất là ở với quan Đại-Pháp, cứ giữ bụng chung thành, mình gần dân, trước hết phải lựa ý dân, xem nó muốn những sự gì, không muốn những sự gì, nói thật ngay với nhà nước để liệu đường sửa đổi ; khi thường, chăm đem bụng tốt của nhà nước Bảo-hộ, khai hóa cho dân ta, khuyên dân, dạy dân cứ đường thẳng mà theo, trên dưới một lòng, giữ cho trọn đường ân ái. Hễ ở được lòng dân, ấy là được lòng quan Bảo-hộ đấy. Nhớ xưa ông Tử-sản làm quan có 4 điều tốt : Một là sử mình biết nhún nhường ; hai là thờ trên biết kính cẩn ; ba là chăm làm ơn cho dân ; bốn là lấy nghĩa phải dạy dân. Đức thánh Khổng khen cho là người quân-tử. Cha nay cũng lấy đạo quân-tử dạy con và mong con, còn như phận sự con ra làm quan, con đã học sách, phải biết chức phủ, huyện là cha mẹ dân, là thầy dạy dân, phải nghĩ sao cho xứng đáng. Sách lại-trị có câu rằng : ngoài chỗ nha môn, khoan một phần dân nhờ một phần, trong chỗ nha môn, nghiêm một phần dân nhờ một phần, nghĩa là khoan với dân nhưng phải nghiêm với nha, muốn làm sự lợi, hãy trước giữ cho khỏi tệ đã. Trong hạt nếu còn nhiều chộm cướp, con về đó, con phải nghĩ cách dẹp cho được yên. Một là cách hình pháp, hai là cách nhân từ, nhưng so lại làm cho dân sợ không bằng làm cho dân yêu. Thế thì sự giáo dục lại cần thứ nhất, bởi vì dân có biết học, thì mới biết nhẽ phải, thì quan mới dễ cai trị. Những các sự công ích như là sự giống cây, việc buôn bán, sự công nghệ, con cũng phải lấy cách mới dạy dân, để cho trong hạt một ngày một thịnh giàu lên. Dân giàu có thể biết đường liêm sỉ, chả lo gì chộm cướp nữa. Chũ rằng : *quan thanh dân tự an*, con nhớ không? Sau này truyện tuần-lại ở trong sách Đông-dương Tân-sử, con mới được

dự tên vào, trước không phụ ơn nhà nước, sau bỏ công cha, thế là vừa được hiếu vừa được trung. Người ta có câu nói rằng: *Con hơn cha nhà có phúc*, sự cha mong con còn về nhiều.

2° — Nói về việc sửa mình

ĐẦU BÀI. — *Mình người ta hệ trọng thế nào, việc sửa mình làm thế nào cho hoàn toàn nhân cách?*

LUẬN

Người ta sinh ra, dẫu đội giời chân đạp đất, chịu khi chất tốt của giời đất, mà làm chủ cả muôn vật. Sách có câu rằng: *Thiên địa chi tính nhân vi quý*, nghĩa là những vật ở trong giời đất này, người ta là quý hơn cả. Mình quý chừng nào, thì hệ trọng chừng ấy, bởi vì mình không phải của riêng một mình ta: đối với cha mẹ, thì là mình của cha mẹ, đối với trong nhà trong họ, thì là mình của trong nhà trong họ, đối với xã hội, thì là mình của xã hội, đối với nhà nước, thì là mình của nhà nước, đối với thế giới, thì là mình của thế giới. Người ta thường nói rằng: người là chủ ông trên thế giới, thế thì mình người ta chả là hệ trọng lắm dư! Mình trọng như thế, mà ta không biết sửa mình, thì không những hại riêng một mình mà thôi đâu, và làm hại đến cả cha mẹ, nhà, họ, xã hội, nhà nước, thế giới cũng nhiều lắm, cho nên phải lấy việc sửa mình làm sự cần thứ nhất.

Đức Không-tử nói rằng: *Tự Thiên-tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị dai dĩ tu thân vi bản*, nghĩa là từ ông vua cho đến dân, không cứ rằng người sang, người hèn, đều phải lấy việc sửa mình làm gốc. Nếu có mình mà không biết sửa mình, thì tiếng là người mà không xứng đáng phẩm giá người, cũng không khác gì loài vật; Thế thì việc sửa mình là phận sự mình phải làm cho mình, ai ai cũng phải hết chức phận ấy mới được. Muốn sửa mình cho chọn vẹn cách làm người, thì cốt có ba việc như sau này:

1° *Đức-dục*, nghĩa là luyện tập đức tính mình, vì rằng người ta có đức tốt thì mới làm được công việc hay, cho nên phải giữ

đạo luân thường, phải có lòng nhân nhượng, trong bụng thì công bằng, xử kỷ thì hòa nhã. Kia, xem luận-ngũ tứ khoa, đức hạnh là trước, vậy thì *cái nết đánh chết cái đẹp*, đức-dục là sự trọng trong việc sửa mình.

2° *Tri-dục*, nghĩa là mở mang trí khôn mình ra. Vì rằng người ta hơn loài vật, là có trí khôn, cho nên phải gắng sức học hành, để cho biết điều phải trái, bền lòng suy xét, để cho hết nhể tinh vi, học càng ngày càng rộng, thì óc khôn càng ngày càng mở ra. Kia, xem đại học bát mục, cách trí làm đầu, vậy thì *học khôn cho được nên khôn*. Tri-dục cũng là sự trọng trong việc sửa mình.

3° *Thể-dục*, nghĩa là giữ gìn thân thể cho được khỏe mạnh, vì rằng người ta có tinh thần hoạt bát, thì mới làm được công việc lừng lẫy, cho nên mình mẩy phải cho sạch sẽ, ăn uống phải có độ thường, hoặc phòng những bệnh truyền nhiễm, hoặc tập những cách thể thao. Phương ngôn có câu rằng: *ở cho sạch sẽ, sức khỏe sống lâu*, thì phép vệ-sinh cũng cần cho việc sửa mình lắm.

Hợp đức-dục, tri-dục, thể-dục lại, làm một cái lò để đúc nên tư cách người, như thế thì mới hết chức phận mình làm cho mình, mà xứng đáng phẩm giá người. Đã biết sửa mình như vậy, thì không những một mình ta hay, mà cha mẹ, nhà, họ, xã hội, nhà nước, thế giới cũng dự một phần ; mình người ta hệ trọng biết là chừng nào!

3° — Bài nói về luân lý

ĐẦU BÀI. — *Luân lý là gì? Luân lý bên Á-đông sánh với luân lý bên Thái-tây thế nào? Học luân lý nên chăm trước thế nào là phải?*

LUÂN

Người ta sinh ra ở trên đời, không gì bằng luân lý. Luân lý là đạo thường cư xử của người ta, có luân lý thì mới thành ra tư cách người được. Nếu người mà không có luân lý, thì tiếng là người mà không xứng đáng phẩm giá người, cũng

không khác gì loài vật, cho nên không cứ đời nào, không cứ nước nào, đều phải lấy luân lý làm trọng.

Bên Á-đông từ khi ông Thuấn sai ông Tiết làm quan Tư-đồ, lấy năm đạo thường mà dậy dân, từ bấy giờ cách học luân lý mới hoàn toàn. Năm điều là những gì? 1^o *Cha con*, cha con thì chủ ân, cha phải hiền mà con phải hiếu; 2^o *Vua tôi*, vua tôi thì chủ nghĩa, vua phải kính mà tôi phải trung; 3^o *Vợ chồng*, vợ chồng thì phải có tiết, nghĩa là thân nhau mà lại kính nhau; 4^o *Anh em*, anh em phải có thứ tự, anh phải yêu em, em phải kính anh; 5^o *Bè bạn*, bè bạn thì chủ điều tin, điều hay khuyên nhau, điều dở dăn nhau. Mục luân lý bên Á-đông có năm điều ấy, phạm có tri thể hình hài, mà đứng ở trên đời này, đều phải lấy những điều ấy mà sửa mình; trong năm điều ấy thiếu một điều, cũng không trọn vẹn tư cách làm người được.

Bên Thái-tây từ khi ông Ma-tây có 10 điều răn, đến khi Thiên-chúa giáng sinh, cũng đã có dậy về sự luân lý, nhưng mà chưa chia ra từng mục, đời bây giờ mới chia ra làm ba mục như sau này: 1^o *Gia tộc luân lý*, nghĩa là phận sự mình đối với trong nhà trong họ thế nào; 2^o *Xã hội luân lý*, nghĩa là phận sự mình đối với xã hội thế nào? 3^o *Quốc gia luân lý*, nghĩa là phận sự mình đối với nhà nước thế nào? — Mục luân lý bên Thái-tây có ba điều, ai cũng phải lấy những điều ấy mà sửa mình.

Lấy luân lý bên Á-đông mà sánh với luân lý bên Thái-tây, thì khác nhau lắm. Như gia tộc luân lý bên Thái-tây, thì đủ cả đạo cha con, vợ chồng, anh em, mà nghĩa lại rộng hơn, đến như đạo bè bạn bên Á-đông thì không hết được luân lý xã hội, nghĩa là xã giao là một đoàn thể, không những nghĩa bè bạn mà thôi; đạo vua tôi bên Á-đông, cũng không hết được luân lý nhà nước, nghĩa là hợp nhiều người thì thành một nước, không những nghĩa vua tôi mà thôi. Bởi vì bên Á-đông lấy đức riêng làm trọng, cho nên trong năm mục luân lý, đều là nghĩa vụ một người lại đối với một người, như cha đối với con thì phải hiền, con đối với cha thì phải hiếu, vân, vân. Bên Thái-tây lấy đức chung làm trọng, cho nên trong ba mục luân lý, đều là nghĩa vụ một người đối với cả một đoàn thể, như một mình ta đối với trong nhà trong họ, đối với xã-hội, đối với nhà nước, phải ăn ở làm sao cho hết đạo, xem thế thì luân lý bên Thái-tây chia mục thì ít, mà nghĩa thì

rộng hơn, vậy thì không nên cậy mình là Hoa-tộc, mà bỏ người ta là ngoại quốc.

Đời bây giờ là buổi đời văn minh, không có đức riêng thì không sửa mình được, không có đức chung thì không hợp quần được. Phương ngôn có câu rằng : *thời nào kỷ cương ấy*, thế thì phải nên chăm chú lại, để làm ra một cách học luân lý hoàn toàn, điều hay của mình thì giữ lấy, điều hay của người thì bắt chước thêm. Kia xem như bên Nhật-bản, xưa nay vẫn theo luân lý Tàu, đến bây giờ cũng chăm chú mà chia làm năm mục ; 1° Minh đối với mình ; 2° Đối với nhà họ ; 3° Đối với xã hội ; 4° Đối với nhà nước ; 5° Đối với muôn loài, ấy là theo bên Thái-tây mà đặt thêm ra hai mục nữa, nghĩa rộng mà đủ cả đức chung đức riêng ; ta chăm chú mà theo cách học ấy là phải hợp cả luân lý Á-đông và Thái-tây lại, để làm ra một cái lò đúc nên tư cách người, như thế thì đức dục càng ngày càng thịnh, mà sự văn minh có thể tấn tới lên được?

4° — Bài nói về việc học

ĐẦU BÀI. — *Người ta chịu khi chất tốt của gò đất can gì mà phải học ; sự học có ích lợi cho người ta những thế nào ?*

LUẬN

Loài thảo mộc sinh ra tự gò, có uốn nắn thì mới thành ra cây thẳng. Loài kim khí mỏ ở dưới đất, có rèn đúc thì mới làm được đồ dùng. Cho nên phương ngôn có câu rằng : *trẻ con dễ uốn*, lại có câu rằng : *sắt mài nên kim*, huống chi người ta không học thì làm sao cho thành tài được, vậy thì học là một sự cần cho người ta thứ nhất.

Ngày xưa ông Tử-lộ hỏi đức Khổng-tử rằng : *cây tre núi bên nam, không phải uốn mà thẳng sẵn, cắt làm tên thì bắn thủng lần da, can gì mà cần phải học nữa*, Đức Khổng-tử đáp lại rằng : *cây tre ấy dầu rằng thẳng sẵn thật, nhưng mà biết vót đi mà sửa lại, thì bắn vào chảng càng sâu thêm*. Xem thế thì dầu rằng có tư chất tốt, cũng không nên rằng không học.

Người ta chịu khí chất tốt của giới đất mà sinh ra, giới đã phú cho lấy hình hài, thì cũng phú cho lấy tính tốt. Không học mà biết, thì gọi là lương chi, không học mà hay, thì gọi là lương năng; lương tri, lương năng, thì người ta ai cũng có sẵn, không phải là từ bên ngoài mà thêm vào thật; nhưng mà tính chất tuy rằng giới phú cho, mà tài trí thì cốt ở người làm ra, muốn cho thành tài và mở rộng trí khôn, thì cần phải học mới được. Nếu cây chất tốt mà không học, thì rẫu có tri thể, cũng chẳng qua như người tượng gỗ mà thôi, dầu có tai mắt, cũng chẳng qua như bức chanh vẽ mà thôi, không những rằng mang tiếng ngu rồ hèn hạ, mà lương chi, lương năng của giới phú cho, cũng phải mất đi dần dần; thế thì học là một cái lò, để đúc nên người tài, để rèn lấy trí khôn, cho nên những nước văn minh, nước nào cũng lấy sự học làm trọng.

Kìa, xem như các nước bên Thái-tây, bác-học, hóa-học, đặt ra từng khoa, công-trường, tư-trường, khắp cả trong nước, hợp óc khôn từng người lại, để làm ra óc khôn một nước, nước giàu, dân mạnh, tiếng văn-minh lừng lẫy trong toàn cầu, đều bởi sự học mà gây ra cả.

Xem thế thì việc học quan thiết cho người ta lắm; người học trò có học thì mới biết chính trị hình luật, để mà xuy ra làm việc trong nước; người làm thợ có học thì mới biết máy móc khôn khéo, để mà xuy ra làm các đồ dùng; người làm ruộng có học thì mới biết phép chữa đất, phép bón cây, và cách thức lấy nước tháo nước thế nào; người đi buôn có học thì mới biết phép tính toán, phép đo lường, và vật sản xứ này xứ khác thế nào, nghề gì cũng phải cần đến sự học cả.

Nói rút lại, thì việc học có ích cho từng người và có ích cho cả đoàn-thể. Một người có học thì trí khôn rộng ra, mà biết cách trị sinh, mình được hưởng quyền lợi của mình, ấy là có ích riêng cho từng người. Người nào cũng có học, đến khi thành tài, thì mỗi người giữ mỗi việc, làm cho nước được văn minh, ấy là có ích chung cho cả đoàn-thể. Bây giờ nhà nước hết lòng khai hóa, việc học càng ngày càng mở rộng ra, ta phải nên theo lòng nhà nước, gắng sức học hành, mai sau nhiều người khôn khéo, lắm kẻ có tài, làm cho nước giàu mạnh, để chen vai với các nước văn minh trên địa-cầu, trước là ích cho một mình, sau là ích cho cả một nước. Phương ngôn có câu rằng : có học

thì mới biết, lại có câu rằng : học khôn cho được nên khôn, chớ bảo rằng tư chất bẩm sinh từ giời, mà không chăm về việc học.

5° — Bài nói về lễ hôn-nhân

ĐẦU BÀI. — Làm sao người ta lấy lễ hôn-nhân làm trọng, lễ ấy trước từ đời nào, cổ lễ thế nào; tục bây giờ thế nào, nên châm chước thế nào là phải ?

LUẬN

Trên thờ người trước, dưới nối đời sau; đạo người quân-tử, gầy trước từ vợ chồng; vợ chồng là sự rất trọng trong ngũ luân, thì hôn-nhân cũng là lễ rất trọng trong bốn lễ. Sách bên Á-đông có nói rằng : Có vợ chồng rồi mới có cha con, có cha con rồi mới có vua tôi. Sách bên Thái-tây có nói rằng : việc quản trị trước tự trong nhà trong họ, mà đạo gia lộc thì trước từ lễ hôn-nhân. Xem thế thì lễ hôn-nhân chẳng là trọng lắm dư !

Đời thượng-cổ hãy còn dã man, chưa biết lễ nghĩa gì cả. Từ ông Phục-hy đặt ra lễ dựng vợ gả chồng, thông mối lái, chính họ tên, từ bấy giờ đời sau tuân theo lễ ấy, mới thành ra một việc rất trọng trong ngũ luân, về sau dần dần sửa sang thay đổi lại càng ngày càng tinh tường hơn, và đặt ra một thiên hôn nghĩa, để làm phép cho đời sau.

Xét trong hôn nghĩa, thì lễ hôn ngày xưa chia làm sáu lễ : một là nạp thái, là lễ kén chọn; hai là vấn danh, là lễ hỏi tên tuổi; ba là nạp tệ, là lễ dẫn đồ cưới; bốn là nạp cát, là lễ bói được tốt; năm là thỉnh kỳ, là lễ định ngày cưới; sáu là thân nghênh, là lễ đi đón dâu, ngoài sáu lễ ấy lại còn có lễ diện nhận, hợp cần, kiến miếu, kiến cữu cô, kiến thê phụ mẫu, kiến thân đẳng, vân vân, ấy là cổ lễ đặt ra như thế.

Tục bây giờ thì rút lại làm ba lễ : trước hết nhờ người mối đưa tin nói truyện; nhà gái bằng lòng rồi, đưa lễ chạm mặt, cũng như lễ nạp thái đời xưa; ít lâu thì xin đi tiểu lễ, cũng như lễ vấn danh đời xưa, sau nữa thì làm lễ cưới; đón dâu về làm lễ tơ hồng; làm lễ hợp cần, kiến miếu,

kiến cữu cô luôn ngày hôm ấy ; cách ba ngày làm lễ kiến thê phụ mẫu, tục thường gọi là tứ hỷ, ấy là tục bây giờ vẫn thường như thế.

Sách có câu rằng: *lễ thời vi đại*, nghĩa là lễ cốt theo thời là hơn; lại có câu rằng: *lễ nhân nhân tình nhi tiết văn*, nghĩa là lễ phải tùy tình mà xử sang lại. Vậy thì không nên nệ cổ, cũng không nên theo tục, chàm chước cho hợp thời thì tiện hơn, vì rằng tục bây giờ cũng có một vài điều phải đổi lại. Như gả con gái muốn lấy nhiều tiền, và cưới xin thì bày ra ăn uống linh đình, trước là hại tiền của, sau là có điều gì không bằng lòng nhau, thì thông gia lại thành ra oan gia. Cổ ngữ có câu rằng: *dá thú bất luận tài*; tục ngữ có câu rằng: *thương con ngon của*. Vậy thì gả con không nên lấy tiền cho nhiều, chỉ cốt môn đường hộ đối mà thôi. Vả lại trong lễ có câu rằng: *hôn lễ bất hạ, tri tự thân dã*, nghĩa là việc cưới xin cốt để nối dõi tông đường, không phải là việc vui mừng, thì cũng không nên ăn uống xa xỉ cho lắm. Tục bây giờ lại còn có một điều tệ thứ nhất, là lấy vợ gả chồng sớm quá, điều ấy không những hại một mình, mà hại lây đến cả xã hội, vì rằng hôn thú sớm quá, thì đức-dục, trí-dục, thể-dục, càng ngày càng suy, mà sinh con thường không được khỏe mạnh, lại còn hại cả đến đời sau. Xem như bên châu Âu hôn thú chậm thì dân khỏe mạnh, nước Ấn-độ hôn thú sớm thì dân suy yếu, ta cũng nên lấy làm gương mà soi. Vậy thì lễ hôn nhân, nên chàm chước như sau này: cưới xin thì theo tục, mà bớt sự ăn uống đi, sinh lễ thì tùy tình, không nên sách nhiễu lắm, còn như niên hạn, cũng nên định lại, cổ lễ thì nam tam thập viết tráng hữu thất, nữ nhị thập cập kê nhi giá, nghĩa là con trai ba mươi tuổi mới lấy vợ, con gái hai mươi tuổi mới gả chồng, theo cổ lễ thì chậm quá, cứ con trai từ hai mươi tuổi giở lên con gái từ mười sáu tuổi giở lên thì vừa chùng. Còn như tuân lệ làng thì phải có tiền lan nhai, theo luật nước thì biên vào sổ giá thú. Lễ hôn là sự trọng trong đám nhân quần, vậy thì nên chàm chước mà đặt ra một lệ mới, để cho dân tuân theo, thì xã hội mới cải lương được.

6° — Nói về đạo anh em

ĐẦU BÀI. — *Một người cha sinh được mấy người con, muốn cho các con đồng tâm mà kính nhường nhau, thì có mấy nhời răn bảo những người con ấy thế nào?*

LUẬN

Đạo dạy con cũng nhiều đường, mà sự kính nhường là thiết hơn cả. Nếu sinh con mà không biết dạy con, thì sao cho hết chức phận làm cha được? Không nên bảo rằng: *sinh con ai nhờ sinh lòng* mà không chăm về sự dạy bảo. Vậy có một người sinh được mấy người con, muốn cho các con đồng tâm với nhau, thì có mấy nhời khuyên bảo như sau này: Nhờ phúc ầm nhà ta, cha sinh ra được bấy nhiêu người con, bụng cha mong mỗi cho các con lắm, mong làm sao cho các con biết đường ăn ở, để đối với xã hội, đối với nhà nước, cho hết bản phận mình; nhưng mà xã hội, nhà nước, thì trước cốt từ trong nhà. Vậy thì cách cư xử trong gia đình là sự cần thứ nhất, mà trong nhà thì tình anh em lại càng thiết hơn, vì rằng anh em cùng một khí huyết cha mẹ mà sinh ra, cùng một chi thể cha mẹ mà chia ra, như chim liền cánh, như cây liền cành, anh em có thuận hòa, thì đạo nhà mới hay được. Phương ngôn có câu rằng: *Anh em như thể chân tay, rách lành đùm bọc giở hay đỡ đần*, thế thì tình anh em chẳng là thiết lắm dư?

Thế cho nên anh em biết đồng tâm với nhau, thì em ngã anh nung, anh ngã em nung, như đông có mây, tây có sao, cá có vây, chim có cánh, trong nhà có thể thịnh vượng lên được. Nếu mà mỗi người một bụng, anh em cùng lia nhau, thì xương thịt thành ra gai góc, cửa nhà hóa ra thù hằn, đến nỗi đun đậu bằng cây đậu, nấu thịt bằng nồi da, mà đạo nhà phải xuy hằn. Con chẳng thấy người đời xưa chín đời ở với nhau, huống chi anh em là tình ruột thịt dư? lại chẳng thấy anh em ông Điền-quảng ông Điền-chân ăn ở với nhau thế nào dư? cùng một bát máu sẻ đôi, chứ không phải là khác máu tanh lòng, thế thì con phải bắt chước người đời xưa mà cư xử với nhau. Lúc thường thì thân yêu nhau, ốm đau thì giúp đỡ nhau, lâm đến tiền tài, thì của anh như của chú, gặp khi hoạn nạn, thì con chị công con em,

chớ nhân việc sản nghiệp mà cùng nhau chanh dành, chớ quá nghe vợ con mà sinh ra hiềm khích. Khó hòa nhau là anh em, thì các con phải cho làm rề; rề mất lòng là anh em, thì các con phải cho làm khó. Anh em một lòng một dạ, phúc cùng hưởng, họa cùng đau, thì mới có thể chống người ngoài, mà đứng ở trên đời này được.

Kìa, ngày xưa nước Hy-lạp có người cha muốn cho các con đồng tâm, buộc hơn mười cành tre làm một, đưa cho các con bẻ, các con hết sức không bẻ được. Người cha cỗi ra, đưa cho mỗi người một cành, thử bẻ thì gãy hết. Vậy thì anh em đồng tâm với nhau, như bó tre không ai bẻ được, nếu mà lìa nhau, thì người ta bẻ dễ như chơi. Anh em con phải nghĩ câu ấy mà xử với nhau, xử với anh em đã hết đạo rồi, thì nghĩa vụ đối với xã hội, đối với nhà nước, cũng bởi đấy mà ra, các con phải nghe nhời cha mà ghi vào lòng mới được.

7^o — Nói về nghĩa thầy, bạn.

ĐẦU BÀI. — *Nghĩa thầy, bạn quan thiết cho người ta thế nào ? trong ngũ luân nói đến bạn mà không nói đến thầy, thế thì đạo thầy không trọng dư, nghĩa vụ đối với thầy đối với bạn nên thế nào là phải ?*

LUẬN

Người ta ở đời, có học thì mới biết, mà học thì không có thể học một mình được, cho nên phải có thầy và có bạn. Thầy để dạy bảo mình, làm khuôn phép cho mình tuân theo; bạn để khuyên dẫn mình, làm then máy cho mình kích lệ. Nếu có thầy mà không có bạn, thì tấn tới không được mau, có bạn mà không có thầy thì học hành không có phép. Phương ngôn có câu rằng: *không thầy đố mày làm nên*, lại có câu rằng: *học thầy không tày học bạn*, vậy thì nghĩa thầy bạn quan thiết cho người ta lắm.

Cách học luân lý, lấy bè bạn cùng với vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, gọi là ngũ luân, mà không nói đến thầy, không phải là không lấy đạo thầy làm trọng đâu. Vì rằng: cha con thì chủ ân, vua tôi thì chủ nghĩa, mà đạo thầy trò thì gồm cả

ân nghĩa, anh em thì yêu nhau, vợ chồng thì thân kính nhau, mà đạo thầy trò thì gồm cả kính yêu, cho nên không nói vào đấy. Nhưng mà có thầy dậy thì mình mới biết cách cư xử, biết đạo luân thường, những nghĩa vụ đối với cha con, vua tôi, anh em, vợ chồng, bè bạn, cũng phải học mới biết. Sách có câu rằng : *dân sinh hữu tam, sự chi như nhất*, nghĩa là người ta sinh ra ở trên đời, vua, cha, thầy ba bậc ấy cũng trọng như một, thế thì đạo thầy chẳng là trọng lắm dư !

Thầy dậy mình vẫn mong cho được hay được giỏi ; đã vì người ta đúc lên tài tốt, lại vì nhà nước giồng lấy người hay, ân giáo dục cũng ngang với quân phạt, thế thì nghĩa vụ đối với thầy, phải rứt kính rứt trọng, ở cho hết lòng. Phương ngôn có câu rằng : *Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn cho hay chữ thì yêu lấy thầy*. Vậy thì thầy đề tác thành cho mình, phải nghĩ rằng thờ thầy mới được làm thầy, chứ không nên khởi duyên quên thầy, mới là phải.

Học có bạn là đề mà tương ích tương tư. Đã giúp nhau làm điều nhân, lại khuyên nhau làm điều thiện, tình thân thiết không khác gì anh em, thế thì nghĩa vụ đối với bạn phải thân nhau, yêu nhau, ở cho hết đạo. Phương ngôn có câu rằng : *Thua giờ một vạn, còn hơn thua bạn một ly*, vậy thì bạn đề khích khuyến cho mình, phải nghĩ rằng làm bạn không nề mất bạn, chớ có sợ làm bạn thiệt mình mới là phải. Sách có câu rằng : *Hoạn học sự sư, phi lễ bất thân*, nghĩa là thờ thầy thì phải giữ lễ phép, lại có câu rằng : *Dĩ bằng hữu giao, ngôn nhi hữu tín*, nghĩa là chơi với bạn phải giữ điều tin. Đối với bạn như thế, thì mới hết nghĩa vụ mình.

80 — Bài nói về việc cờ bạc.

ĐẦU BÀI. — *Một người bạn thường hay chơi cờ bạc, vậy thì gửi thư dẫn người bạn ấy nên chữa đi, phải nói cờ bạc làm hại người ta những thế nào ?*

LUẬN

Nghĩa bè bạn điều hay thì khuyên nhau, điều dở thì dẫn nhau. Cờ bạc là một sự rất thiệt hại, mà lại không biết dẫn bảo

nhau dư? Vậy có một người nghe tin người anh em bạn hay chơi cờ bạc, mới gửi thư dẫn người bạn ấy như sau này :

Tôi với anh kim lan nghĩa trọng, nghiêng tịch tình thân. Từ khi mỗi người một nơi, mơ màng mây tối, tơ tưởng cây xuân, bụng tôi lấy làm mong nhớ lắm. Vừa rồi tôi nghe tin anh có một sự mê đắm, là hay chơi cờ bạc. Tôi nghĩ rằng trách thiện là đạo bè bạn, vậy có mấy nhời gửi sang, xin anh nghĩ lại thì tôi lấy làm bằng lòng.

Cờ bạc là một thứ thuốc độc làm hại cho người ta, lúc trước thì bày ra vui chơi, được thua cũng không làm gì, đến lúc đã mắc vào rồi, thì thành ra sự mê đắm. Tôi xin kể những điều hại về sự cờ bạc sau này :

1° Hết gia sản. Ông cha khó nhọc một đời, mới gây nên tư cơ điền sản, mình chơi cờ bạc, đến nỗi bán cửa, bán nhà, bán vườn, bán ruộng, khuynh gia, bại sản, chơ hai tay, không còn một tí gì, ấy thế là người bất hiếu.

2° Bỏ nghề nghiệp. Người ta sinh ở trên đời, ai cũng có nghề nghiệp trong tay, mình ham cờ bạc, đến nỗi bỏ công bỏ việc, bỏ làm bỏ ăn, du thủy, du thực, trong bách nghệ không làm được nghệ gì, ấy thế gọi là người thừa.

3° Mất phẩm giá. Người ta có phẩm giá thì mới toàn nhân cách được, đã lâm đến cuộc cờ bạc, thì cao hạ bằng đẳng, ai cũng như ai, dầu ông cũng không hơn gì thằng, thằng cũng không kém gì ông, chỉ quý hồ nhiều tiền mà thôi, thế thì còn có phẩm giá gì nữa.

4° Mất lương tâm. Người ta có lương tâm, thì mới trọn đạo người được, đã sa vào đám cờ bạc, thì sống chết mặc bay, mình chỉ biết mình, dầu con cũng không nể gì cha, cháu cũng không tha gì bác, chỉ mong cho đầy túi mà thôi, thế thì còn có lương tâm gì nữa.

5° Phạm quốc luật. Việc cờ bạc thường hay sinh ra làm sằng. Bản triều ta vẫn có luật cấm, bây giờ nhà nước bảo-hộ cũng hạ lệnh cấm rất nghiêm, thế mà mình không biết tuân theo luật lệ trong nước, thì làm sao cho hết nghĩa vụ quốc-dân.

Sự cờ bạc làm hại rất nhiều, tôi hãy nói những điều cần thiết mà thôi, nói rút lại thì người nào đã vào đám bạc, trong anh em ngoài cờ bạc, chỉ lăm lăm những bụng ăn người, khi được

thì vung tay quá trán, coi đồng tiền như thẻ đất bùn, đến khi nhâm thua vô ý mất tiền, thì sót xa đồng tiền liền khúc ruột, mong gỡ ra lại buộc thêm vào, nào là hàng sáo, nào là nặc nô, người tai mắt còn đâu là danh diện nữa. Phương ngôn có câu rằng: *Cờ bạc là bác thẳng bản*, lại có câu rằng: *Tiền buôn bán thì để trên gác, tiền cờ bạc thì để ngoài sân*, anh phải nên ngẫm nghĩ những câu ấy mà sửa lấy mình, bỏ những tính chơi bời đi, mà chăm về việc học hành, việc làm ăn, để mà chanh đua ở cõi đời, không nên bảo rằng cờ bạc canh đỏ canh đen nào ai có đại mang tiền vất đi, mà cứ ham đắm mãi như trước.

Nhận thư một bức gửi nhờ, đồng tâm xin chớ gác ngoài bên tai.

9^o — Bài nói về việc thuốc phiện

ĐẦU BÀI. — *Một người anh làm quan, nghe tin em ở nhà hay hút thuốc phiện, thì gửi thư về dặn bảo người em nên bỏ đi, phải nói thuốc phiện làm hại người ta những thế nào ?*

LUẬN

Anh em là đạo rất trọng trong ngũ luân. Hay dở phải dặn bảo nhau, nếu em có điều không phải, mà anh không biết dặn, thì sao cho hết nghĩa vụ người anh được. Vậy có một người làm quan sa, nghe tin em hay hút thuốc phiện, thì gửi thư về dặn em như sau này:

Cha mẹ sinh ra anh em ta, bát máu xẻ làm đôi, không phải là khác máu tanh lòng. Nhờ phúc ấm nhà, anh đã được thẳng bước văn thê, ghi tên sĩ tịch, về phần anh thì đã đành rồi. Nhưng mà anh khá thì anh cũng muốn cho em khá. Vừa rồi có người nhà lên phủ, kể truyện rằng em ở nhà hay hút thuốc phiện. vậy có mấy nhờ khuyên nhủ, em phải nghe anh.

Thuốc phiện là một thứ thuốc độc đánh bả cho người ta, Nguyên nó sản ở bên Ấn-độ, nó là nhựa quả phù-dung, khi quả còn ương, người ta chích cho dứa chảy ra, rồi đánh thành từng phiến gọi là quả thầu. Dem quả thầu ấy nấu lại thì thành thuốc phiện. Ngày xưa người nước Anh buôn ở bên Ấn-độ, đem bán cho nước Tàu, rồi dần dần bả cập đến nước ta, ấy là người ta muốn

lưu độc cho ta đấy. Nó có một chất rất độc, làm cho người ta mê mẩn, hòa lẫn với rượu mà uống thường có khi chết, nhưng mà nó lại có tính hay, làm vị thuốc được, đốt ra mà hút, thoát mới hút thì khoan khoái dễ chịu, hút xong rồi thì mệt, lại muốn hút nữa, cho nên người ta dễ bắt nghiện lắm, đã mắc nghiện rồi, thì sự thiệt hại không kể siết được, vậy anh kể những điều hại cho em nghe.

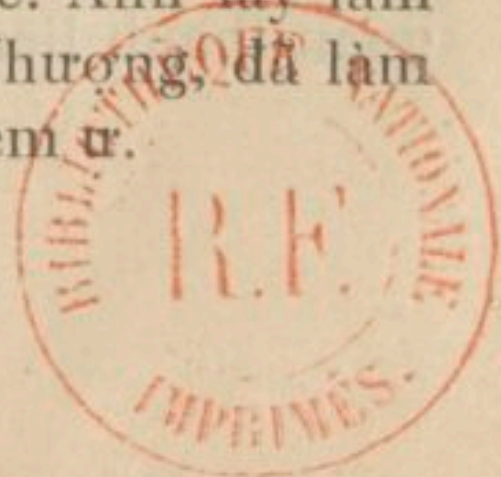
1° Hại về *đức-dục*, những người hút thuốc phiện, thì bụng không công bằng, tính thường nóng nảy, nhân cách cũng mất đi dần dần, người làm tôi không biết có vua, bàn đèn tức là vua, người làm con không biết có cha, se lọ tức là cha, đến nỗi tiêm móc là anh em, thuốc sái là vợ chồng, giường nằm là bè bạn, làm hại cho *đức-dục* biết là nhường nào.

2° Hại về *tri-dục*, những người hút thuốc phiện, thì tinh thần hắc ám, bụng dạ hôn mê, óc khôn cũng xuy đi dần dần, ngoài se lọ không còn có tư tưởng gì nữa, ngoài thuốc sái không còn có kiến thức gì nữa, đến nỗi nhẽ phải chái không biết, nghĩa tình vì không hiểu, việc hay dở không tường, làm hại cho *tri-dục* biết là nhường nào.

3° Hại về *thể-dục*, thuốc phiện khi mới hút thì tinh thần thư sướng thật, nhưng mà đã mắc nghiện rồi, da xanh mặt bủng, sức khỏe càng ngày càng kém đi, táo kiết gây mòn, tật bệnh càng ngày càng thêm ra, làm hại cho *thể-dục* biết là chừng nào.

Người ta cốt có *đức-dục*, *thể-dục*, *tri-dục*, thì mới hoàn toàn nhân-cách, đề mà đối với nhân-quần, đã mắc vào thuốc phiện, thì những điều ấy bỏ đi hết, đã hại riêng một mình, lại hại lây cả đến xã-hội, chứ không những tư cơ điền sản, chui vào se lọ mà thôi đâu.

Xem thế thì thuốc phiện ăn chơi mà hại thật, dễ nghiện mà khó chữa; khi vui chơi thuốc cồng thuốc dựa, chải vị phong lưu, lúc không có sái nhất sái tam, thành người kiết cẩu; hưởng chi vai so cổ dục, lắm dáng khó coi, tiền mất tật mang, nhiều điều đê tiện. Vậy thì em phải liệu mà xa nó ra, mình đừng có đánh thuốc độc cho mình, em biết nghe anh, bỏ việc hút sách, mà chăm việc học hành, bước công danh nối gót theo anh, trước là ích cho mình, sau là xuy ra mà giúp việc nước. Anh lấy làm mong mỏi lắm, kia ngày xưa ông Trần-công-Nhượng, đã làm quan rồi, anh bảo còn phải nghe, hưởng chi là em tr.



10° — Bài nói về việc kiện cáo

ĐẦU BÀI. — *Có một hạt dân gian thường hay kiện nhau, một ông được bổ tri-phủ về hạt ấy. Khi mới đến phủ, có mấy nhời hiệu-dụ dân, nên bỏ việc kiện-cáo mà chăm về việc làm ăn.*

LUẬN

Quan là người thay mặt cho dân, phải vì dân mưu việc công ích, mà bỏ những điều hại đi, thì mới hết chức phận làm quan, mà điều hại dân thì không gì bằng việc kiện-cáo, vậy có một ông phủ mới đến nhậm tri-phủ, có nhời hiệu-dụ dân như sau này :

Từ khi quan chưa về đây, vẫn nghe tiếng đồn rằng: trong hạt này dân gian thường hay kiện-cáo nhau. Nay thừa lệnh nhà-nước cho quan về hạt này, chao lấy quyền cai-trị, là có ý muốn cho dân được yên nghiệp mà làm ăn, vậy nay có mấy nhời hiệu-dụ về việc kiện, cho các dân cùng nghe: Đức Khổng-tử nói rằng: *Thỉnh tụng ngô do nhân dã, tất dã sử vô tụng hồ*, nghĩa là sử kiện thì ngài cũng như người ta, cốt nghĩ làm sao cho không có kiện là hơn, vì rằng kiện-cáo là một việc rất hại cho dân, mà sinh ra kiện-cáo, thì bởi trí khôn dân chưa mở rộng ra được. Kể riêng từng người thì hoặc nhân thù oán mà kiện nhau, hoặc nhân chia của mà kiện nhau, hoặc là vì việc cờ bạc, hoặc là vì lúc rượu chè, kể trong một làng, thì hoặc chanh ngòi thứ mà kiện nhau, hoặc chanh phần biểu mà kiện nhau, hoặc là nhân việc bồ bán, hoặc là nhân khi đình đám, người trên thì cả vú lấp miệng em, người dưới thì há hàm mắc quai nón, tức khi nhau mới sinh ra kiện, đều là trí dân chưa mở, không biết nhẽ phải chái, không biết đạo kính nhường, cứ tưởng rằng khôn ngoan đến cửa quan mới biết, nào biết đâu vô phúc thì mới đem nhau đến cửa quan. Đã lâm đến kiện rồi, thì tìm thầy, tìm thợ, chanh nhau được thua, lúc bấy giờ mới nghĩ rằng nén bạc đâm toạc tờ giấy. Bên nguyên lẽ, bên bị lẽ, tiền vào quan như than vào lò, ấy là đại tại dân, chứ không phải là quan tham nhũng. Đến lúc đối tụng thì kiện dan bàn ngay, bị viết vô, nguyên viết hữu, lúc tra kiện thì đầu chầy đít thót, quan cứ linh linh cứ truyền, thế thì kiện có xướng gì không? nếu may ra gặp ông quan thanh liêm, không quấy nhiễu của dân, nhưng mà quan

xa bản-nha thì gần, nào là lính-cơ, lính-lệ, nào là thầy-thông, thầy-đề, mỗi ngày quấy một ít, hưởng chi nay chát, mai đòi, sáng châu, chiều chực, đi lại phí tổn, biết là chừng nào. Phương ngôn có câu rằng: *đục nước béo cò*; lại có câu rằng: *được kiện 14 quan 5, thua kiện 15 quan chẵn*, thế thì kiện có ích gì không?

Kìa ngày xưa bên nước Hy-lạp (Inde) có một truyện rất hay: Hai con mèo ăn vụng được một miếng thịt, chia nhau không đều, đem nhau đến con khỉ mà kiện, con khỉ nói rằng: « việc thiên-hạ không công bằng thì chanh mãi không thôi, đưa miếng thịt nhón ta cắn bớt cho bằng nhau. » Đến lúc cắn to quá lại hóa ra bé kém miếng kia, lại bảo rằng: « đưa miếng kia tao cắn bớt cho bằng nhau. » Đến lúc cắn to quá lại hóa ra bé kém miếng này, cắn đi cắn lại chỉ còn một ít, con khỉ nói rằng: « Ta sử kiện cho mày khó nhọc, mày không đáng đền công ta dư. » Lúc bấy giờ con khỉ tra vào miệng nuốt hết, hai con mèo không thể sao được, tiu nghỉu mà ra. Truyện này các dân cũng nên lấy làm gương mà soi.

Vậy thì khôn chẳng qua nhẽ, khỏe chẳng qua nhời, hễ biết nhường nhau, thì một câu nhin chín câu lành, không biết nhường nhau, thì một đời kiện ba đời thù, lợi hại chẳng đã rõ lắm dư? Xem thế thì dân ta cũng nên nghĩ lại, sui nhau làm phúc chứ không nên giục nhau đi kiện, việc gì cũng lấy chữ nhân làm đầu, bỏ sự kiện-cáo mà chăm về việc làm ăn, mỗi người giữ mỗi nghề, ai cũng hết chức phận người ấy, để mà chanh được thua với cõi đời, không nên giữ thói hủ bại như trước nữa. Nhưng mà đương lúc trí dân chưa mở, muốn cho chỉ tụng, thì phải làm như thế này: mỗi xã lập một sở chỉ tiêu, và đặt ra một hội kỳ-mục, công cử mấy người nghị-viên, để bàn việc công ích trong xã, việc gì cũng giữ cho công bằng, hễ trong làng có kiện-cáo nhỏ nhặt, thì ra trình nghị-viên, khẩu phân khẩu sử, nghị-viên sử không phục tình, sẽ đem trình quan, nếu quan cũng sử như nghị-viên, thì người ấy phải chịu chách phạt, như thế thì không những rằng việc kiện-cáo có thể bớt đi, mà chính cách địa phương tự trị, cũng quen tập dần dần, chắc có nhẽ cõi văn-minh càng ngày càng tấn tới lên được.

Tuy rằng quan dân lẽ cách, mà tình thân yêu cũng như một nhà, vậy có mấy nhời hiểu-dụ, các thầy kỳ lý nên đem về diễn-thuyết cho các dân cùng biết.

11° — Bài nói về cách làm quan

ĐẦU BÀI. — *Một ông đương làm Tổng-đốc, người con cả gio ấm-sinh đã làm tri-phủ, người thứ hai đỗ cử-nhân, học trường hậu-bồ, đã hết hạn, được bổ ra tri-huyện. Khi sắp đi, thì quan Tổng-đốc, có mấy nhời dặn bảo ông huyện ấy phải nghĩ làm sao cho hết bản phận mình?*

LUẬN

Làm quan là nghĩa-vụ đối với nhà-nước, mà phủ huyện lại là chức gần dân, chách nhiệm rất là trọng lắm, vậy có quan Tổng-đốc có người con thứ hai được bổ tri-huyện, ngài có mấy nhời khuyên nhủ như sau này :

Nhờ phúc ấm nhà ta, cha từ khi thi đỗ đến bây giờ làm đến Tổng-đốc, trong hai mươi năm giờ, nào là tỉnh dân, nào là việc nước, cầu khó nhọc chải bao mưa gió, đường lịch thiệp biết mấy tinh xương, một tấm lòng son, và dò tóc trắng, chỉ mong làm sao cho hết bản phận mình. Anh con nhờ phúc cha, và nhờ ơn nhà-nước, được làm tri-phủ, thì phận anh con cũng đã đành rồi. May sao, con lại được chân bước đường mây, tay vin cành quế, nhà nước kén vào trường Hậu-bồ, học tập chính trị, hết hạn ba năm, con lại được bổ ra tri-huyện, cha lấy làm mừng, mà lại lấy làm lo. Mừng làm sao? mừng rằng: cha con, anh em đã được quan sang, mà con lại được theo đòi vào sĩ-tịch, phúc nhà lộc nước, biết là chừng nào. Lo làm sao? lo rằng cha làm sao cho hết chức phận cha, anh em con lại làm sao cho hết chức phận anh em con, con chẳng thấy: *xứng lợi cư thành công, cao vị tốc quan bang*, người đời xưa còn lấy làm dân ư? Vậy có mấy nhời khuyên nhủ, con phải nghe cha. Kể hàng con thì con là thứ hai, con không dám cậy rằng phong lưu công tử, gắng sức học hành, cho nên mới theo đòi với người ta được. Hán-tự dùi mài, đã gần một kỷ, Âu-văn giảng tập, lại chải ba đông, đạo Thánh-hiền bên Á-đông, và cách chinh-trị bên Thái-tây, con cũng đã thiệp liệp rồi, nhưng mà lại-tệ dân-tình, thì con chưa được am tường lắm, nay con ra trị dân, phải nghĩ làm sao cho hết bản phận mình, mà phép làm quan có ba điều :
1° *Thanh*, nghĩa là không sách nhiễu của dân ; đức Tiên-Đế có

câu thơ rằng: *Tam ngôn thanh thị tiên*, thế thì làm quan phải lấy thanh liêm làm trước; 2° *Thận*, nghĩa là việc quan phải giữ gìn, không dám coi thường xuất lược, đức Tiên-Đế có phê rằng: *Thận nãi chức tư*, thì cẩn thận cũng là việc trọng lắm; 3° *Cẩn*, nghĩa là việc quan phải siêng năng, không dám lười biếng bỏ việc, đức Tiên-Đế có nhời dụ rằng: *các cần chức sự*, thì siêng năng cũng là việc thiết lắm, con hãy lấy ba điều ấy sửa trong mình, rồi xuy ra mà đối với người trên và đối với dân.

Trên thì có vua, và các quan trên, ông vua giữ quyền trong một nước, quan trên thì có quyền thống hạt mình, vậy thì đối với người trên con phải nghĩ làm sao cho hết đạo. Khi xưa con học chữ trung nghĩa, phải xuy bụng trung nghĩa ra mà thờ vua, khi xưa con học chữ cung kính, phải xuy bụng cung kính ra mà thờ quan trên, ấy là nghĩa vụ đối với người trên. Quan đối với dân, lẽ cách mà tình thân, vì rằng đã là cha mẹ dân, thì phải coi dân như là con, trong bụng phải công phải minh, để cho rõ nhẽ phải nhẽ chái, chính-trị có ân có uy, để cho dân biết mến biết phục, nhưng mà sáng quá thì thành ra người khắc, thế thì sự minh-sát không bằng sự công bằng là hơn, uy quá thì dân nó sợ hãi, thế thì dùng phép luật, không bằng dùng nhân đức là hơn, những điều lợi dân, như là việc nông công, việc thương mại, cho đến đề điều cầu cống, thì con phải liệu đường mà mở mang cho dân, những điều hại dân, như là việc chộm giặc, việc nước lửa, cho đến cờ bạc kiện cáo, thì con phải tìm cách giữ gìn cho dân. Nếu mà con biết lo liệu cho hết bản phận con, thì dưới theo gót anh, trên nối nghiệp cha, chữ hiếu để đã toàn một đạo, trước là lợi dân, sau là ích nước, tiếng tuần lương lại để nghìn đời, bụng cha lấy làm mong mỏi lắm.

12° — Bài nói về Hội-tây

ĐẦU BÀI. — *Hội 14 Juillet có những gì ? Nước Đại-Pháp đặt ra hội ấy là thử-nghĩa làm sao ?*

LUẬN

Các nước ở trên địa-cầu, nước nào cũng có tiệc vui chung, gọi là ngày hội; như nước Đại-Pháp (France) cứ năm nào

cũng đến mười bốn tháng bảy tây (14 Juillet), thì bày ra một tiệc gọi là tết chính-trung, từ kinh thành Ba-ry (Paris) cho đến các tỉnh nước Pháp, sau nữa đến những các xứ thuộc-địa cũng đều mở hội. Từ khi nước Pháp sang bảo-hộ nước Nam ta, khắp các nơi trong cõi Đông-dương, đều có tiệc vui ấy. Các tòa, các sở nghỉ việc ăn mừng; chỗ này chỗ kia bày chò chơi giao; ngoài cửa thì cheo cờ tam-tài, trong nhà thì kết hoa ngũ-thái; ngày thời bắt vịt, bắt dê, leo đu, leo cột; dưới nước thì bơi thuyền bơi chải, trên cạn thì thi ngựa thi xe; tối thì đèn liên-châu sáng như sao, pháo thăng-thiên đốt giầy đất, nhà chò múa-bông, phường-chèo hát-bội, rước đèn rước rồng, tung-hoa bắn súng; khoan-dung nhất là một việc không phải xin phép; say rượu ran tay cùng đường không ai cơ-vấn, không đèn đi giông suốt sáng mặc kẻ chơi bời. Hệ trọng nhất là một việc điểm binh, lính tây, lính ta, đội nào đội ấy, khí giới, súng đạn hàng trước hàng sau; quan võ thì đeo bội-tinh, mặc quân-phục, cầm gươm cưỡi ngựa, sung đột chỗ vậy ở trong vòng quân. Trong thời quan tây, quan ta, ngồi xem bộ ngũ; ngoài thời người già người trẻ, đứng ngó dung-nghi, vui thực là vui, mỗi năm lại một lần như thế; nhưng mà nước Pháp không phải là vô cố mà đặt ra hội ấy đâu. Xét trong sử-ký Thái-tây, nước Pháp xưa kia cũng là một nước quân-chủ chuyên chế, chỉ nhà thế-gia mới được làm quan, còn binh-dân thì chỉ biết đi lính đóng thuế không được dự quyền; lại làm nghiêm hình để hà đãi thâm độc, gọi là ngục Bát-si-tin-lờ (Bastille).

Đến đời vua Lu-y (Louis) 16, dân mới dựng ra quốc-hội, để tranh quyền với thế-gia; khi dân hùng-dũng động đến binh-đao; dữa ngày 14 tháng bảy tây năm 1789 kéo vào phá ngục ấy. Vậy mỗi năm đến ngày ấy mở hội để làm ngày kỷ-niệm, là bày sự vui chơi để nhớ ngày khốn khổ; sửa đường vũ-bị để giữ cục thanh-bình. Hai chữ dân-quyền đã in vào óc quốc-dân, chóng nổi phú-cường, mới có danh dự ở trong thế-giới.

Bây giờ nước Pháp đem hạt giống tự-do mà rắc khắp ở cõi Đông-dương, thói chuyên-chế bỏ dần, thời ngày hội ấy được dự vui, ta cũng được nếm qua mùi sung-sướng.

(Còn nước ở bên địa-cân trước đây cũng có tiệc vui tương tự gọi là ngày hội; như nước Đại-pháp (France) cứ năm nào

13° — Bài nói về tục lệ làng

ĐẦU-BÀI. — *Trong làng có những tục lệ gì? Kể ra xem. Muốn cho cái lương thì làm thế nào?*

LUẬN

Trong nhà phải có gia phả, thì mới thành ra tư-cách một nhà; trong nước phải có luật-lệ, thì mới thành ra tư-cách một nước; vậy thì trong làng phải có điều-lệ, để mà cùng tuân theo, thì tư cách xã-hội mới hoàn toàn được. Nhưng mà vận hội càng ngày càng mở mang ra, thì điều-lệ cũng phải theo thời mà thay đổi, thời nào kỷ cương ấy, không nên giữ một mực mãi đâu,

Tục lệ làng nước ta mỗi nơi mỗi khác, có làng có khoán-ước, cũng có làng không có sổ sách gì cả, cứ theo nhau, rồi thành ra lệ miệng, kể lệ thì rất nhiều, nhưng mà nói việc trọng thì có những lệ này:

1° *Lệ đám-ma*. Đạo làm con ai chả muốn hết lòng, nhưng cũng phải tùy sức mình, sách có câu rằng: *Tang sùng gia chi hữu vô*, vậy thì viêt phận mà làm là bất hiếu, thế mà nhiều làng lệ nặng quá, một người chết đi mất, mà tiền của chôn theo, không biết là bao nhiêu;

2° *Lệ thượng-thọ*. Chốn hương đảng không gì bằng tuổi, nhưng cũng phải liệu lưng mình, sách có câu rằng: *Yến mao sở dĩ tự sỉ*, vậy thì miễn cưỡng mà làm thì không nên, thế mà nhiều làng lệ nặng quá, có người lên lão rồi, mà cửa nhà bán hết, không còn một tí gì;

3° *Lệ khao-vọng*. Hoặc làm tổng, lý, hoặc được phẩm hàm, ngôi chức sắc thì phải có khao-vọng, không những làm cỗ mời dân, mà lại bày ra hát sường sa xỉ, có khi phí đến một hai nghìn quan tiền;

4° *Lệ đang-cai*. Hoặc trong một thôn, hoặc trong một giáp, đến lần lượt, thì phải chịu đang-cai, không những rằng sửa lễ sự thần, mà lại bày ra ăn uống linh đình, cũng có khi phí đến một hai trăm đồng bạc;

Ấy là những lệ thường bây giờ, người trước làm người sau theo, tuy rằng lệ làng, thực là nợ miệng, cứ bảo nhau rằng:

miếng việc làng bằng sàng xó bếp. Lại bảo rằng phép vua thua lệ làng, rồi đến nổi chanh ngôi thứ, chanh phần biểu mà sinh ra kiện-cáo, có người phải bỏ làng mà đi, không ngờ rằng nước văn-hiến hơn 1000 năm nay, mà còn những tục hủ bại như thế.

Hợp nhiều người thì thành nhà, hợp nhiều nhà thì thành làng, làng là phụ huynh tôn tộc ở đấy, cho nên lễ-ký có thiên *hương-âm*, luận-ngữ có thiên *hương-đảng*, thánh nhân cũng lấy việc làng làm trọng. Phương ngôn có câu rằng: *sống ở làng, sang ở nước*. Lại có câu rằng: *dầu quan sang cũng bởi làng mà ra*, thế thì xã giao cũng là một sự quan thiết cho người ta lắm.

Vậy muốn cho xã-hội cải lương, thì phải làm ra một quyển sách lệ-tục cải lương, phát cho các dân đều phải tuân theo nhất luật, làng nào cũng lập ra một sổ chi tiêu, và đặt ra một hội kỳ-mục, những tục lệ trong làng thì theo thời giá mà chiết nạp, sung vào công quỹ để chi tiêu những việc công-ích trong làng. Chính-trị trong một làng, cũng theo như chính-trị trong một nước, như thế thì làng nào cũng hay mà cả nước cũng hay, có thể tiến lên đến cõi văn-minh được. Kìa xem như khoán ước làng Lương-cụ ở tỉnh Thái-bình, nếu làng nào cũng cụ thử lương năng, thì thiên hạ lo gì không thái-bình.

14° — Bài nói về việc đình đám

ĐẦU-BÀI. — *Tục nước nam ta vào đám thế nào? Tả cảnh ra xem. Bây giờ nên châm chước thế nào là phải?*

LUẬN

Trong nhà có lễ khánh-hạ, trong nước có tiệc vui mừng, vậy thì việc đình đám cũng là làm vui cho trong làng. Nước nam ta khắp cả trong nước, không cứ làng nào, đâu đâu cũng có lệ vào đám, mà vào đám thường về mùa xuân vào độ tháng hai, lúc bấy giờ ngày rộng tháng dài, giời hòa cảnh đẹp, kén chọn ngày lành, sắm xanh lễ vật, trước là làm lễ sự thần, sau là đồng dân họp

mặt, ấy cũng là một việc vui. Kể từ trước ngày hôm nhập-tịch, thì tuần-phiên dọn đường xá, giáp-chương phơi cò tàn, đồ thờ bát bửu, bày ra từng hàng, vai kiệu chân cò, cắt nhau từng lượt, trước thì được mã được văn, sau thì được nước được cỗ, chống hậu chống tiền, vang lừng mặt đất, cò đại cò tiểu, phơ phất lưng giời; được xong rồi thì tế nhập-tịch, để mà cầu phúc cho đồng dân, tế xong rồi thì lên hàng dưng, để mà bày vui cho đám hội, nào là quan-viên, nào là chức sắc, nào là kỳ-lão, cứ vị thứ trên dưới mà ngồi, bàn nhẽ phải chái, làm sự khuyển dẫn, ấy cũng là làm hay cho phong hóa.

Còn như những sự vui chơi bày ra cho người ta xem, thì cũng nhiều lắm, hoặc là cò người, hoặc là bài điểm, hoặc là leo đu, đánh vật, hoặc là chọi gà chọi chim, chỗ thì leo giây, chỗ thì múa đối, chỗ thì bắt dê bắt vịt, chỗ thì hát nhà trò hát chèo; quần là áo lượt, dáng đẹp như mây, đàn bà chẻ con, xem đông như kiến; nam-thị có câu rằng: *Bơi Đám, được Đá, hội Thầy, vui thì vui vậy, không tầy Dã-la*, vậy thì việc đình đám mỗi làng vui mỗi cách.

Xét kỹ ra mà xem, thì việc vào đám cũng có điều hay điều dở, như người ta biết kinh quỷ thần, thì không ai dám làm càn, việc tế tự cũng là để giữ gìn nhân tâm, người ta đối với xã-hội, thì phải biết giao-thông, lễ hương-âm cũng là để hậu cho phong tục, còn như leo đu đánh vật, cách chò chơi là phi lễ mà mạn thần, sóc đĩa tổ tôm, cuộc đồ bác là hại dân mà phạm cấm, cho đến được sách linh đình, cũng là phiên văn vô ích. Có làng vào đám đến hai ba tuần lễ, rồi đến nổi chanh nhau ngồi thứ mà sinh ra kiện-cáo, thế thì tế tự có thành không? Yến ẩm có vui không? Tục lệ đã lâu, tuy rằng không bỏ ngay được, nhưng mà cũng phải dần đi dần dần, vậy thì việc vào đám nên châm chước như sau này :

Lễ sự thần phải cho tinh sạch, vào đám, giã đám, chỉ tế hai tuần mà thôi; lúc yến ẩm phải cho thuận hòa; uống rượu, uống chè, chỉ trong một lúc mà thôi. Còn những sự phi lễ mạn thần, phiên văn vô ích, thì mượn hươm sắc mà cắt bỏ đi, như thế thì xã-hội cải lương, mà sự văn-minh có thể tấn tới lên được, không nên bảo rằng *phép vua thua lệ làng* mà cứ giữ thói cũ mới là phải.

15° — Bài luận vệ-sinh.

ĐẦU BÀI. — *Vệ-sinh là gì? Thế nào là vệ-sinh chung, thế nào là vệ-sinh riêng? Vệ-sinh có ích cho người ta những thế nào?*

LUẬN

Vệ-sinh là cách giữ gìn thân thể cho khỏi ốm đau mà được khỏe mạnh, vì rằng người ta sinh ở trên địa-cầu, cũng như là *giã mã trần ai*, gió mạnh thì phải lướt, không mấy người là khỏi có lúc yếu đau. Người ta vẫn thường nói rằng: *hòn đá còn có lúc đổ bờ hoi hướng chỉ là người*. Nhưng mà đợi đến lúc yếu đau rồi mới tìm thang thuốc, sao bằng giữ gìn trước cho khỏi phải cay đắng là hơn, vậy thì phép vệ-sinh là một sự cần cho người ta thứ nhất, mà cách vệ-sinh thì cốt phải sạch sẽ, cho nên tục ngữ có câu rằng: *ở cho sạch sẽ, sức khỏe sống lâu*.

Phép vệ-sinh có hai cách: 1° Vệ-sinh chung; 2° Vệ-sinh riêng. Vệ sinh chung như là dọn đường xá, khoi cống rãnh, tháo nước tù hãm, rời xa mồ mả, cho đến dựng y-viện, đặt nhà thương, có lính tuần-kiểm để khám lúc tàu lên, có quan thầy-thuốc để xét bệnh truyền nhiễm, những cách ấy là để giữ gìn cho cả thiên-hạ, cho nên gọi là vệ-sinh chung.

Vệ-sinh riêng như là tắm rửa mình mẩy, đặt địa quần áo, cửa nhà phải cho sạch sẽ, ăn uống phải có tiết độ, cho đến tập thể-thao, luyện gân cốt, phép nuôi người có bệnh, và giữ gìn những chứng hay lây, những cách ấy là để mà giữ gìn cho một mình, cho nên gọi là vệ-sinh riêng.

Chia ra mà nói thì tuy rằng khác nhau, hợp lại mà nói, thì lại quan thiết với nhau, nghĩa là có phép vệ-sinh chung, thì người nào cũng được hưởng một phần ích lợi, ấy là vệ-sinh chung mà có ích riêng; có phép vệ-sinh riêng thì cả đoàn thể đều biết cách giữ gìn, ấy là vệ-sinh riêng mà có ích chung.

Phép vệ-sinh có ích cho người ta lắm, vì rằng người ta có tinh thần khỏe mạnh, thì mới làm được việc kia việc khác, người đi học có khỏe mạnh, thì học hành mới tấn tới mà trí khôn mới mở rộng ra được, người làm ruộng có khỏe mạnh, thì việc cấy cấy mới siêng năng mà thóc lúa mới nhiều mãi ra được, người làm thợ có khỏe mạnh, thì mới làm được nhiều

đồ dùng khéo, người đi buôn có khỏe mạnh, thì mới thu được nhiều lợi quyền. Phép vệ-sinh quan hệ với người ta như thế, cho nên các nước văn-minh, nước nào cũng lấy thể-dục làm trọng, vậy thì một người có mình mà biết giữ mình, thì một người được mạnh, người nào có mình mà đều biết giữ mình, thì người ấy cũng được mạnh, hợp sức mạnh từng người lại, làm ra sức mạnh cả một nước, để mà đua ganh với cõi đời, nước giàu dân mạnh, cũng bởi phép vệ-sinh mà ra, thế thì vệ-sinh có ích cho người ta biết là chừng nào ?

16° — Bài nói về giống người và sự tiến hóa.

ĐẦU BÀI. — *Người tự đâu mà sinh ra, chia ra làm mấy giống, sự nhân-quần tiến hóa thế nào ?*

LUẬN

Từ khi có địa-cầu thì có người, người ta sinh ra đã lâu lắm, nhưng mà không xét kỹ thì không biết tự đâu mà sinh ra. Có người bảo rằng ông Bàn-cổ sinh ra, có người bảo rằng ông Á-dương (Adam) sinh ra, mỗi người nói mỗi khác. Xét kỹ ra mà xem, thì người nói rằng ông Bàn-cổ sinh ra là trọng về bên châu Á (Asie), người nói rằng ông Adam sinh ra là trọng về bên châu Âu (Europe), đều là không phải cả. Chỉ có người bảo rằng: trước hết ở núi Cao-gia-sách-sơn (Caucase), có âm dương hai khí, hợp lại mà sinh ra người, thì chắc rằng người ta sinh ra tự núi ấy là phải hơn, về sau sinh sản mãi ra, càng ngày càng nhiều, ở khắp năm châu, trong ba cõi đất liền, thì tùy theo khí hậu cho nên mầu da khác nhau, người ta mới chia ra làm năm giống như sau này :

1° *Giống vàng* ở khắp phía đông phía nam châu Á (Asie), người ấy gò má cao, mũi thấp, mắt xanh, tóc dài, số người 660 triệu ;

2° *Giống trắng* ở khắp châu Âu (Europe) và phía tây châu Á (Asie), phía bắc châu Phi (Afrique), người ấy đầu tròn tóc tơ, sống mũi cao, mắt biếc, số người 760 triệu.

3° *Giống đen* ở khắp châu Phi (Afrique) và có một phần ở châu Úc (Océanie) người ấy chán hăm, mũi thấp, tóc quăn, môi giầy, số người 150 triệu.

4° *Giống đỏ* là thổ-dân ở bên bắc châu Mỹ (Amérique), da đỏ

như đồng, từ khi người châu Âu (Europe) sang đuổi nó vào rừng, bây giờ còn độ 10 triệu.

5^o *Giống chàm* là thổ-dân ở Mã-lai (Malaisie) quần đảo, số người chừng độ năm triệu.

Trong năm giống ấy, thì giống vàng giống trắng là khôn ngoan hơn cả, giống vàng văn-minh đã lâu, hiện bây giờ còn đương tiến hóa, giống trắng mới văn-minh độ 200 năm nay, hiện bây giờ cường thịnh hơn cả năm châu, cho nên khắp cả toàn cầu, chỗ nào cũng có người giống trắng, đi đến thuộc-địa rất nhiều lắm.

Người ta lúc mới sinh ra, thì còn ngu dại lắm, đào lỗ mà ở, bắt được cái gì thì xé mà ăn sống, cũng không khác gì loài vật, rồi sau mới sinh khôn dần dần, càng ngày càng tấn tới mãi lên, cho nên người ta chia ra làm ba bậc. Từ bậc giã-man tiến lên đến bậc bán-khai, bậc bán-khai tiến lên đến bậc văn-minh. Những lúc còn ăn lông ở lỗ không nói chi, từ lúc sinh khôn biết lấy gỗ làm nhà, lấy đá làm đồ dùng, nhưng mà cửa nhà thấp hẹp đồ dùng sấu xa, ấy là đời thượng-cổ, cũng gọi là đời dùng đồ đá; sau đời ấy trí khôn sinh thêm ra, biết lấy lửa nấu đồ ăn, dát đồng làm đồ dùng, ấy là đời chung-cổ, cũng gọi là đời dùng đồ đồng; dần dần về sau, học hành rộng rãi, trí tuệ khôn ngoan, biết lấy gạch làm nhà, lấy sắt làm đồ dùng, cửa nhà rộng cao, đồ dùng tốt đẹp, ấy là đời cận-cổ, cũng gọi là đời dùng đồ sắt; đến đời nay trí khôn càng rộng ra, xuy xét mà làm ra các thứ máy, hoặc dùng điện khí, hoặc dùng hơi nước, khôn khéo biết là chừng nào, xem thế thì người ta tiến hóa mỗi ngày mỗi khác, chắc có nhẽ càng ngày càng hơn lên, sự văn-minh không biết đâu mà nói được.

17^o — Bài hiệu-dụ học trò.

ĐẦU BÀI. — *Một ông huấn ra học giáo-ban, đã hết hạn lại về giáo chức, ngày khai trường có nhời hiệu-dụ như sau này:*

LUẬN

Có học thì mới biết, có đi thì mới đến. Người ta rộng trí khôn ra được là cốt bởi việc học, vậy thì học là một cái lò để

đức nên người khôn, nhưng mà vận hội mỗi ngày mỗi khác, thì phép học cũng phải theo thời mà thay đổi, không nên giữ một mực mãi đâu.

Kìa xem các nước bên Thái-tây, từ đời thứ 17 đến bây giờ, việc học càng ngày càng rộng ra, kể trường học thì công-thực, tư-thực cho đến đại-học-đường, cao-đẳng học-đường, khắp mọi nơi đều có nhà học, kể phép dạy thì hóa-học, toán-học, cho đến kỹ-nghệ-học, động-thực-vật-học, các giáo-khoa đều có chuyên môn, thế cho nên nhiều người khôn khéo, lắm kẻ có tài, dân mạnh nước giàu, sự văn-minh đều bởi học mà gây ra cả.

Nước Nam ta từ khi ông Sĩ-vương đem chữ nho mà dậy dân, hơn 1000 năm nay, lối văn chương theo sách kinh truyện, học luân lý theo đạo thánh hiền, xem trong quốc-sử, thì lễ nghĩa văn-hiến, cũng không phải là không văn-minh; nhưng mà đương lúc một mình đóng cửa, thì cách cư xử cứ theo đạo thường, gặp khi bốn bề một nhà, thì sự thông-biến phải tùy thời thế, nếu khư khư cứ giữ một mực, thì làm sao đua chanh với cõi đời được.

Từ khi nước Pháp sang bảo hộ, hết lòng khai hóa, đổi lại phép thi, đặt ra nhà học, nhân chiều sóng gió, gieo hột văn-minh, ấy là muốn cho ta chen vai với các nước ở trên địa-cầu, nhưng mà dục khai dân trí, tiên khai thân trí, nghĩa là muốn khai trí cho dân, thì phải dậy lấy ông thầy trước, cho nên trước đã lập ra trường sư-phạm, để đức nên tư cách sư-phạm về bậc ấu-học, sau lại đặt ra lớp giáo-ban để đức nên tư cách sư-phạm về bậc tiểu học. Tôi trước học lối văn chương, lên hàng khoa mục, đã làm huấn-đạo rồi, nhưng mà nghĩ rằng đương lúc học dới mở mang, nếu không biết cách mới, thì không đủ tư-cách làm thầy, vậy mới xin về học lớp giáo-ban, trong hai năm giới, nào là cách-trí, hóa-học, nào là toán-pháp, địa-dư, xét kỹ ra thì thực là có ích lắm, tuy rằng chưa làm ngay được, nhưng mà bèn lòng xuy xét, thì cũng có thể tấn tới dần, chẳng còn hơn câu phú, câu thơ, cháy gan, cháy ruột, mà không làm gì được dư. Tôi nay được bỏ về đây, cũng muốn thể lòng nhà-nước mà hết nghĩa-vụ mình, các thầy có lòng tin theo, thì phải nghe tôi những nhời này :

Cách học mới tuy rằng rộng thật, nhưng mà có thể họa hình

mà giải nghĩa được, hay là tìm cách thí dụ mà cắt nghĩa cũng được, chứ không như lối học cũ ta, thường có nhiều câu không thể nào nói ra được, vậy thì cách học bây giờ chỉ cốt xuy xét mà thôi. Tục ngữ có câu rằng: *có biết nhẽ vật, mới biết sự thật mà tồn*, thì cách vật là sự cần thứ nhất buổi bây giờ.

Vậy thì làm học trò, trước hết phải bỏ cái bệnh hiếu danh, trong bụng nên nghĩ rằng: học để cho biết. Đã biết rồi thì xuy ra làm gì cũng được, chứ không nên lăm lăm về việc khoa cử, mà sinh bụng hoạn đắc, hoạn thất, xem trong chương-trình, nào là địa-dư, nào là cách-tri, ngày nào học mục gì, để mà tuân theo, gia công đèn tập, gắng sức dùi mài, không nên lấy làm dễ mà coi thường, cũng không nên lấy làm khó mà sinh chán. Học hành càng ngày càng tấn tới, thì trí khôn càng ngày càng mở mang, nữa rồi ra ai ai cũng được thành tài, hợp sức mạnh, trí khôn lại, để làm cho nước giàu dân mạnh, bước dần lên đến cõi văn-minh, như thế thì mới hết nghĩa-vụ người học trò, trước là có ích cho mình, sau là không phụ lòng nhà-nước khai hóa.

Nhưng mà sự học hành phải rộng thêm ra, không nên giữ một mực của thầy giầy, vì rằng ông thầy chỉ bảo lấy khuôn phép, còn xuy nghĩ thì cốt ở mình, thầy cũng mong cho mình học rộng hơn mãi ra, ví như một người có năm mươi mẫu ruộng, chia cho năm người con, thì mỗi người được mười mẫu, trong năm người con ấy, người nào cũng phải nghĩ làm sao cho được thêm ra, để lại chia cho con, nếu không thế thì càng chia càng nhỏ đi ít đi dần dần rồi đến hết. Kia ngày xưa ông A-ly-sĩ Dán-đức (Aristote) học ông Lạp-bá-đồ (Platon), rồi sau cách học chái khác cả với thầy, người ta bảo rằng: « *người không yêu thầy người dư* », thì ông ấy nói rằng: « *ta yêu thầy ta, ta lại càng yền chân lý* », xem thế thì xuy rộng hơn thầy, chính là hết đạo với thầy.

18° — Bài nói về sự lập học

ĐẦU BÀI. — Nhà-nước bảo-hộ, vẫn sẵn lòng khai hóa nước Nam, cho được dân giàu, dân khôn, thế mà dân vẫn còn nghèo, học chưa được tiến, có phải tại dân lười biếng, hay là nguyên-nhân bởi tại làm sao? Bây giờ muốn chữa lại phương-châm thì làm thế nào ?

LUẬN

Có quyền cai-trị nhân-dân trong một nước, thời có chính-giáo để nuôi, để giầy nhân-dân trong một nước. Nước nhỏ khuyết điểm việc gì, thì nước nhớn giúp đỡ cho việc ấy, cũng là một cái lệ công của giới đất. Nước Đại-pháp là một nước rứt giàu rứt khôn ở phương tây, sang bảo-hộ nước ta cũng muốn lấy cái giàu cái khôn ấy mà vực dắt cho nước ta; nào là lập trường Canh-nông, trường Kỹ-nghệ, trường Toán-học và Thương-mại-nghị-viên, cũng muốn mở đường để sinh lợi. Nào là lập trường Sư-phạm, trường Giáo-ban, trường Luật-học và trường Pháp-việt-tòng-sự, cũng muốn làm khuôn để đúc người. Nước bảo-hộ và nam quan hết lòng hết sức phi tốn bao nhiêu tiền tài về những việc giáo-dưỡng ấy ; như mà nhà-nước thì xa lạ, chưa hay thấu hết dân-tình ; các quan thời cao xa, không ai tỏ bày tẻ-tục. Thành phố có trường Nghệ-học, mà vào học không được mấy người, dân không có nghề, đất nhiều bỏ dậm ; nào nhân-cống, nào vật-sản của mình không được tinh hoa. Đồ ăn thức mặc, chuộng lạ tham kỳ, thuần dụng những đồ ngoại hóa ; chén nước dò ngày cạn, làm sao lên được bước phú cường ! Nhà quê có trường Tổng-sư mà dân nghèo không có lương học ; ăn vạ người nhiều nợ miệng, kéo cày nợ giả thân-châu ; nào tục giáp, nào lệ làng, chạy ăn không đủ sớm tối ; cắt cổ âm em, ăn hèn ở khó, chỉ quanh ở chốn hương-thôn, ngoảnh mặt vách bước đi sao cho đến nơi sáng láng. Xem thế có khôn thời mới giàu, giàu thời mới khôn, hai nhẽ ấy cũng cần do tại đây. Trường thực-nghiệp xin mở rộng thêm, đón nhiều thầy để cho nhiều người học, thành nghề thời bỏ dụng cho hậu tiền lương. Lập ra công-xưởng để làm khí dụng ; lập ra thương-hội để xuất cảng buôn ; lập ra nông-cục để mở ruộng rừn rừn bở ; lập ra thư-cục để dịch các sách ; lập

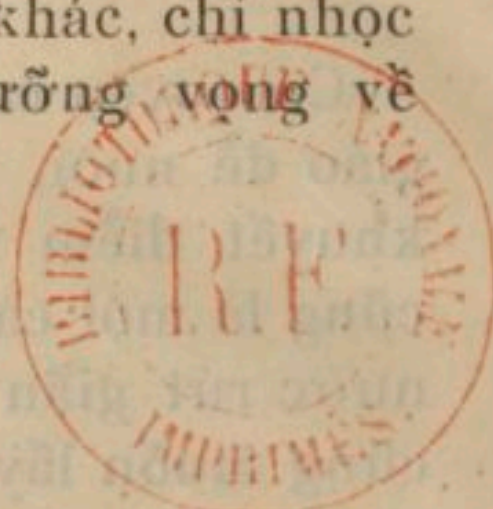
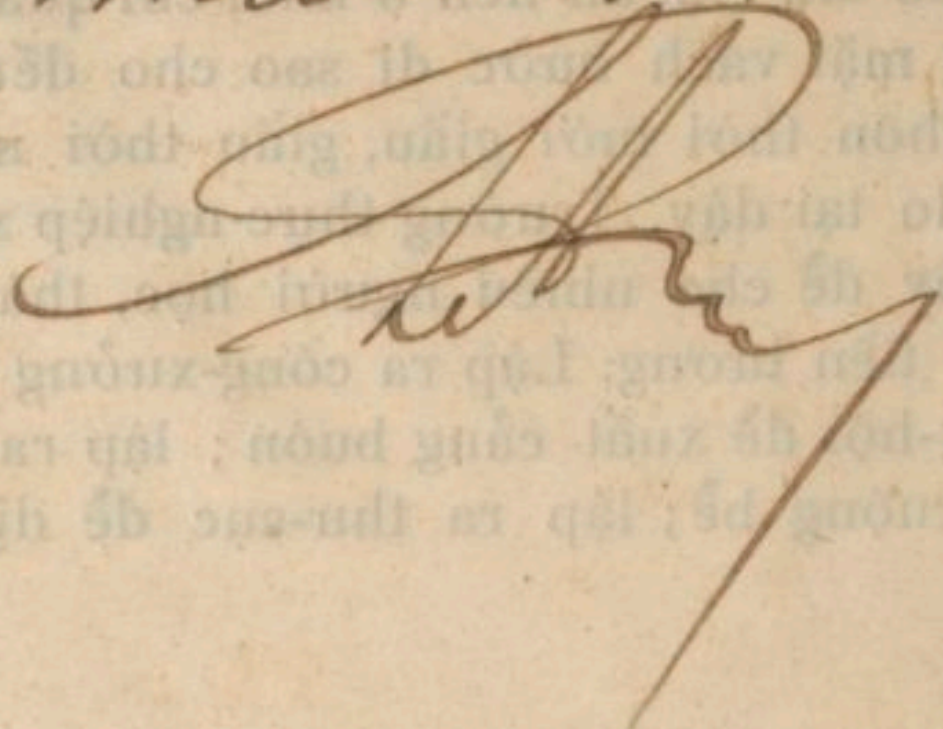
báo-quản để rộng trí khôn, như thế thời dân có cơm ăn, mới có thể biết học, dân có thực-học thời dân mới giàu, mới theo đòi được nước Bảo-hộ mà lên cõi văn-minh; không phụ lòng tốt của nước Bảo-hộ khai hóa.

Không thể thời tràng khoa cử học nhiều, dùng không hết mà người ta oán; đường sinh lợi ngày quẩn, đói thiết-thân mà sinh ra làm càn. Tòa tri-đạc bốc ô nọ bỏ ô kia chỉ mệt lòng tính toán; phép giáo-qui hết cách này bày cách khác, chỉ nhọc sự hội-đồng, sửa lại phương-châm, thực là ngưỡng vọng về nhà-nước lắm lắm.

Chung

*Certifié conforme au Firme
S'élevant à deux mille
exemplaires.*

M. Paul Haï Thoissee



77-28